

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2024/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**  
Ngày 10/9/2024

**THÔNG TƯ**

**Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan được áp dụng Thông tư này.

## **Điều 2. Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành**

1. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe:

a) Quản lý bến xe hạng III Mã số:

b) Quản lý bến xe hạng IV Mã số:

2. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý vận tải quá cảnh:

a) Quản lý vận tải quá cảnh hạng III Mã số:

b) Quản lý vận tải quá cảnh hạng IV Mã số:

3. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm tra tải trọng xe:

a) Kiểm tra tải trọng xe hạng III Mã số:

b) Kiểm tra tải trọng xe hạng IV Mã số:

4. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông:

a) Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng I Mã số:

b) Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng II Mã số:

c) Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng III Mã số:

d) Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng IV Mã số:

5. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng:

a) Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng I Mã số:

b) Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng II Mã số:

c) Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng III Mã số:

d) Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng IV Mã số:

### **Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp**

1. Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.
3. Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

#### **Mục 1**

### **CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ BẾN XE**

#### **Điều 4. Quản lý bến xe hạng III – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:
  - a) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
  - b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
  - c) Tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành quản lý bến xe;
  - d) Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công; đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuộc lĩnh vực được phân công;
  - đ) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành quản lý bến xe; tham gia xây dựng quy chế nội bộ;
  - e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tham gia kiểm tra, thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
  - g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; có kiến thức chuyên môn về quản lý bến xe;

b) Có hiểu biết về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành, nắm được phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch;

d) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống liên quan đến công tác chuyên môn;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

**Điều 5. Quản lý bến xe hạng IV – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành quản lý bến xe theo phân công;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật;

d) Thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nắm được định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực;

b) Có kiến thức chuyên môn về quản lý bến xe; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

c) Nắm được các quy định về thủ tục hành chính, nghiệp vụ quản lý; quy trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

## **Mục 2**

### **CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ VẬN TẢI QUÁ CẢNH**

#### **Điều 6. Quản lý vận tải quá cảnh hạng III – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành quản lý vận tải quá cảnh;

d) Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công; đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuộc lĩnh vực được phân công;

đ) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành quản lý vận tải quá cảnh; tham gia xây dựng quy chế nội bộ;

e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tham gia kiểm tra, thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý vận tải quá cảnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; có kiến thức chuyên môn về quản lý vận tải quá cảnh;

b) Có hiểu biết về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành, nắm được phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch;

d) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống liên quan đến công tác chuyên môn;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

**Điều 7. Quản lý vận tải quá cảnh hạng IV – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành quản lý vận tải quá cảnh theo phân công;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật;

d) Thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý vận tải quá cảnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nắm được định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực;

b) Có kiến thức chuyên môn về quản lý vận tải quá cảnh; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

c) Nắm được các quy định về thủ tục hành chính, nghiệp vụ quản lý; quy trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

### **Mục 3**

## **CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE**

### **Điều 8. Kiểm tra tải trọng xe hạng III – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành kiểm tra tải trọng xe;

d) Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công; đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuộc lĩnh vực được phân công;

đ) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành kiểm tra tải trọng xe; tham gia xây dựng quy chế nội bộ;

e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tham gia kiểm tra, thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm tra tải trọng xe.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; có kiến thức chuyên môn về kiểm tra tải trọng xe;

b) Có hiểu biết về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành, nắm được phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch;

d) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống liên quan đến công tác chuyên môn;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

**Điều 9. Kiểm tra tải trọng xe hạng IV – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành kiểm tra tải trọng xe theo phân công;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật;

d) Thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm tra tải trọng xe.



3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nắm được định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực;
- b) Có kiến thức chuyên môn về kiểm tra tải trọng xe; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được phân công;
- c) Nắm được các quy định về thủ tục hành chính, nghiệp vụ quản lý; quy trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;
- d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

**Mục 4**

**CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC  
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

**Điều 10. Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng I – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

- a) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo trì công trình giao thông thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;
- b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- c) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy chế quản lý nghiệp vụ chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- d) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông;
- đ) Chủ trì tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông.

### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động quản lý, bảo trì công trình giao thông của ngành, lĩnh vực;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về quản lý, bảo trì công trình giao thông; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng và triển khai đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống và đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc phạm vi công tác;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng I

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng I khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải (sau đây gọi là Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT);

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng II và tương đương có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Chủ trì xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Chủ trì xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu.

**Điều 11. Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng II – Mã số:****1. Nhiệm vụ:**

a) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo trì công trình giao thông thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng quy chế quản lý nghiệp vụ chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông;

đ) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

e) Thực hiện quy trình nghiệp vụ, theo dõi, điều hành hoạt động chuyên môn, tổng hợp, xây dựng báo cáo, thống kê trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

**2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông.

**3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:**

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động quản lý, bảo trì công trình giao thông của ngành, lĩnh vực;

b) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về quản lý, bảo trì công trình giao thông; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng và triển khai đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống và đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc phạm vi công tác;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng II

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng II khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng III và tương đương có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu.

## **Điều 12. Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng III – Mã số:**

### **1. Nhiệm vụ:**

a) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông;

d) Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công; đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuộc lĩnh vực được phân công;

đ) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông; tham gia xây dựng quy chế nội bộ;

e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tham gia kiểm tra, thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; có kiến thức chuyên môn về quản lý, bảo trì công trình giao thông;

b) Có hiểu biết về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành, nắm được phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch;

d) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống liên quan đến công tác chuyên môn;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **Điều 13. Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng IV – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông theo phân công;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật;

d) Thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý, bảo trì công trình giao thông.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nắm được định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực;

b) Có kiến thức chuyên môn về quản lý, bảo trì công trình giao thông; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

c) Nắm được các quy định về thủ tục hành chính, nghiệp vụ quản lý; quy trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

## **Mục 5**

### **CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH VẬN HÀNH, KHAI THÁC GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

#### **Điều 14. Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng I – Mã số:**

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về vận hành, khai thác giao thông công cộng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy chế quản lý nghiệp vụ chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng;

đ) Chủ trì tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

## 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng.

## 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động vận hành, khai thác giao thông công cộng của ngành, lĩnh vực;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về vận hành, khai thác giao thông công cộng; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng và triển khai đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống và đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc phạm vi công tác;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

## 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng I

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng I khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng II và tương đương có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Chủ trì xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Chủ trì xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu.

### **Điều 15. Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng II – Mã số:**

#### **1. Nhiệm vụ:**

a) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ về vận hành, khai thác giao thông công cộng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng quy chế quản lý nghiệp vụ chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng;

đ) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

e) Thực hiện quy trình nghiệp vụ, theo dõi, điều hành hoạt động chuyên môn, tổng hợp, xây dựng báo cáo, thống kê trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

#### **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;



b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng.

### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động vận hành, khai thác giao thông công cộng của ngành, lĩnh vực;

b) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về vận hành, khai thác giao thông công cộng; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng và triển khai đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống và đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc phạm vi công tác;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng II

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng II khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng III và tương đương có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu.

## **Điều 16. Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng III – Mã số:**

### 1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng;

d) Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công; đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuộc lĩnh vực được phân công;

đ) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng; tham gia xây dựng quy chế nội bộ;

e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tham gia kiểm tra, thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

### 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng.

### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; có kiến thức chuyên môn về vận hành, khai thác giao thông công cộng;

b) Có hiểu biết về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành, nắm được phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch;

d) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống liên quan đến công tác chuyên môn;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **Điều 17. Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng IV – Mã số:**

#### 1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng theo phân công;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cụ thể trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật;

d) Thống kê, thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

#### 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng.

#### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nắm được định hướng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực;

b) Có kiến thức chuyên môn về vận hành, khai thác giao thông công cộng; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

c) Nắm được các quy định về thủ tục hành chính, nghiệp vụ quản lý; quy trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

### **Chương III**

**XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN  
NGÀNH QUẢN LÝ BẾN XE; QUẢN LÝ VẬN TẢI QUÁ CẢNH; KIỂM  
TRA TẢI TRỌNG XE; QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH GIAO  
THÔNG; VẬN HÀNH, KHAI THÁC GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

## **Điều 18. Nguyên tắc xếp lương**

1. Việc bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách nhiệm vụ và chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

2. Khi chuyển xếp vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

## **Điều 19. Xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành**

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trường hợp viên chức chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng theo quy định từ Điều 4 đến Điều 17 Thông tư này thì thực hiện như sau:

a) Nếu viên chức còn thời hạn dưới 05 năm (60 tháng) công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu thì tiếp tục được giữ ngạch hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương theo ngạch hiện hưởng;

b) Nếu viên chức còn thời hạn từ 05 năm (60 tháng) công tác trở lên, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) cơ quan sử dụng viên chức có trách nhiệm bố trí để viên chức học tập bảo đảm đáp ứng đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng theo quy định tại Thông tư này. Sau thời gian quy định tại điểm này, nếu viên chức không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét bố trí công việc khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

2. Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng I, chức danh nghề nghiệp Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng I được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Chức danh nghề nghiệp Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng II, chức danh nghề nghiệp Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Chức danh nghề nghiệp Quản lý bến xe hạng III, chức danh nghề nghiệp Quản lý vận tải quá cảnh hạng III, chức danh nghề nghiệp Kiểm tra tải trọng xe hạng III, chức danh nghề nghiệp Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng III, chức danh nghề nghiệp Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Chức danh nghề nghiệp Quản lý bến xe hạng IV, chức danh nghề nghiệp Quản lý vận tải quá cảnh hạng IV, chức danh nghề nghiệp Kiểm tra tải trọng xe hạng IV, chức danh nghề nghiệp Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng IV, chức danh nghề nghiệp Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng IV được áp dụng hệ số lương viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

3. Việc xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý bến xe; quản lý vận tải quá cảnh; kiểm tra tải trọng xe; quản lý, bảo trì công trình giao thông; vận hành, khai thác giao thông công cộng đối với các trường hợp đang xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ của công chức hoặc viên chức quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016) sang chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý bến xe; Quản lý vận tải quá cảnh; Kiểm tra tải trọng xe; Quản lý, bảo trì công trình giao thông; Vận hành, khai thác giao thông công cộng quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức, như sau:

a) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng I (mã số .....); Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng I (mã số .....) đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A3, nhóm 1 (A3.1);

b) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng II (mã số .....); Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng II (mã số .....) đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A2, nhóm 1 (A2.1);

c) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý bến xe hạng III (mã số .....); Quản lý vận tải quá cảnh hạng III (mã số .....); Kiểm tra tải trọng xe hạng III (mã số .....); Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng III (mã số .....); Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng III (mã số .....) đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A1;

d) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý bến xe hạng IV (mã số .....); Quản lý vận tải quá cảnh hạng IV (mã số .....); Kiểm tra tải trọng xe hạng IV (mã số .....); Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng IV (mã số .....); Vận hành, khai thác giao thông công cộng hạng IV (mã số .....) đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A0.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ..... năm .....

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

#### **Điều 21. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**